

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam
2/ Bà Nguyễn Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 29/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX ST-HS ngày 27/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ tạm trú: không có. Nơi ở: Không có nơi ở nhất định. Nơi từng sinh sống: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12. Con ông: không rõ; con bà: Không rõ; Anh chị em ruột: không rõ. Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không có.

Tiền án: 01, Ngày 24/04/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 23/2020/HSST, chấp hành xong ngày 07/12/2020.

Nhân thân: Ngày 14/11/2006 bị Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) ra Quyết định 181/QĐ – UBND, áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng vì có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/11/2008; Ngày 16/01/2009 bị Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) ra Quyết định 13/QĐ – UBND, áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dưỡng vì có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/11/2010; Ngày 19/07/2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) ra Quyết định 131/QĐ – UBND, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/07/2014; Ngày 04/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 10 tháng tù, về

tội “trộm cắp tài sản”, bản án số 85/2015/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/06/2016; Ngày 29/01/2022 bị Công an phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh ra Quyết định 02/QĐ – XPHC, xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28/01/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022 cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 1A, khu phố B, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- **Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 188/39, tổ 1, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2) Bà Lý A M, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số 435/13 đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3) Ông Trương Thành G, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phan Thái C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 2A, khu phố B, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng sử dụng ma túy, sống lang thang, không có nghề nghiệp, không nơi cư trú ổn định. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/01/2022, Đ đi bộ ngang qua nhà ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1963, cư trú khu phố B, phường B, thành phố Long Khánh, Đồng Nai, thấy cửa cổng không khóa, xung quanh vắng vẻ, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm kiếm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ mở cổng, đi vòng ra phía sau dùng 01 tua vít nhét Đ trong sân cạy cánh cửa bằng tôn, Đ vào nhà dặt trộm 1 chiếc xe đạp thể thao màu đen ra ngoài. Sau đó, Đ đem xe đến xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh bán cho 1 người tên Đức (không rõ lai lịch, địa chỉ) Đ 300.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài hết.

Trưa ngày 28/01/2022, Đ tiếp tục đến nhà ông Đ, đi vào bằng cửa sau lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wader, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 61N3 – 4807, lấy Đ xe, Đ mang đến bán cho tiệm sửa chữa xe máy Trường Giang, tại khu phố 1, phường X, thành phố L do anh Trương Thành G, sinh năm 1973, làm chủ, Đ 600.000 đồng, Đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2022, Đ tiếp tục vào nhà ông Đ bằng đường cũ, lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Livico, màu đỏ, mang biển kiểm soát 60FV – 0845 mang ra ngoài tẩu thoát, do bánh xe bị xì hơi, không chạy Đ, Đ dặt bộ đi tìm chỗ bơm hơi, thì bị ông Đ đang làm gần đó phát hiện, nên ông Đới và người dân xung quanh đã bắt giữ Đ đưa lên Công an phường B trình báo, tại đây Đ đã

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 11/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận :

1/ Một xe đạp thể thao, đã qua sử dụng, không có hóa đơn, giấy tờ liên quan, cơ quan điều tra không thu hồi Đ vì vậy hội đồng không có cơ sở định giá. 2/ Một mô tô gắn máy kiểu dáng Wader, màu đỏ đen, biển số 61N3- 4807, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 28/01/2022), có giá trị: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). 3/ Một mô tô gắn máy kiểu dáng Livico – Max II, màu cam, biển số 60FV- 0845 đã qua sử dụng (thời điểm ngày 29/01/2022), có giá trị: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS ngày 29/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng :

Xe mô tô hiệu Honda Wader biển kiểm soát 61N3 – 4807, đứng tên chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972, địa chỉ 7/12 xã C, huyện C, thành phố Thủ D, chị N khai mua chiếc xe trên từ năm 2006 với giá 12.000.000 đồng, sử dụng đến năm 2019 bán lại cho ông Đ với giá 3.000.000 đồng, khi bán chỉ giao tiền và giao xe, không làm giấy tờ mua bán.

Xe mô tô max hiệu Livico, biển kiểm soát 60FV – 0845, đứng tên chị Lý A M, sinh năm 1969, địa chỉ 435/13 ấp T, thị trấn D, huyện T, Đồng Nai, chị M khai chị mua xe trên từ tháng 09/2012 với giá 10.500.000 đồng, đến đầu năm 2016 đã bán chiếc xe trên cho ông Đ với giá 2.000.000 đồng, khi bán chỉ giao tiền và giao xe, không làm giấy tờ mua bán.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ

Chiếc tua vít Đ dùng để cạy cửa, trên đường đi Đ đã vứt bỏ, không nhớ địa điểm, nên không thu hồi Đ.

Đối với xe đạp thể thao màu đen, Đ bán cho 1 người tên Đức không biết lai lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về bồi thường dân sự: ông Đ đã nhận lại tài sản, đối với chiếc xe đạp không thua hồi được, ông Đ không yêu cầu Đ bồi thường. Đối với số tiền

600.000 đồng, anh G mua xe của Đ, anh G không yêu cầu Đ trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Phan Thanh G đã mua chiếc xe mô tô hiệu Wader biển số 61N3- 4807 bị cáo Đ đem tới bán, trước khi mua anh G hỏi Đ giấy tờ, nguồn gốc xe, Đ nói xe của Đ, do không có tiền ăn nên đem bán, giấy tờ đã mất từ lâu, do thấy xe đã cũ, Đ nói bán với giá phé liệu nên anh G đồng ý mua mà không biết xe do Đ trộm cắp. Do vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh G.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do không có việc làm, nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên liên tiếp vào các ngày 26,28 và 29/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lén lút cạy cửa, đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Đ ở khu phố B, phường B, thành phố Long Khánh, Đồng Nai, lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wader, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61N3 – 4807, có giá trị 1.600.000 đồng, 01 xe mô tô max hiệu Livico, biển kiểm soát 60FV – 0845, có giá trị 1.200.000 đồng và 01 xe đạp thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng) và 01 xe đạp (không thu hồi Đ).

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 2.800.000 đồng và 01 xe đạp (không thu hồi Đ). Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có việc làm lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo đã từng bị xét xử và bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng vì có hành vi “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là “Tái phạm”. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có cha, không có mẹ, không có người thân thích, không được đi học, từ nhỏ đã thiếu thốn tình cảm, sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ và gia đình; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô hiệu Honda Wader biển kiểm soát 61N3 – 4807, đứng tên chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972, địa chỉ 7/12 xã C, huyện C, thành phố T, Bình Dương. Quá trình điều tra chị N khai mua chiếc xe trên từ năm 2006 với giá 12.000.000 đồng, sử dụng đến năm 2019 bán lại cho ông Nguyễn Hữu Đ với giá 3.000.000 đồng, khi bán chỉ giao tiền và giao xe, không làm giấy tờ mua bán. Xe mô tô max hiệu Livico, biển kiểm soát 60FV – 0845, đứng tên chị Lý A M, sinh năm 1969, địa chỉ 435/13 ấp T, thị trấn D, huyện T, Đồng Nai, chị M khai chị mua xe trên từ tháng 09/2012 với giá 10.500.000 đồng, đến đầu năm 2016 đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Hữu Đ với giá 2.000.000 đồng, khi bán chỉ giao tiền và giao xe, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại hai chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu Đ nên không xét.

Đối với xe đạp, bị cáo Đ bán cho người tên Đức không biết lai lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh không thu hồi Đ, ông Đới cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Chiếc tua vít bị cáo Đ dùng để cạy cửa, trên đường đi bị cáo Đ đã vứt bỏ, không nhớ địa điểm, nên không thu hồi Đ.

* Về bồi thường dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại tài sản là Xe mô tô hiệu Honda Wader biển kiểm soát 61N3 – 4807 và Xe mô tô max hiệu Livico, biển kiểm soát 60FV – 0845, đối với chiếc xe đạp không thu hồi Đ, ông Đới không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường nên không xem xét.

Đối với anh Phan Thanh G, người đã mua chiếc xe mô tô hiệu Wader biển số 61N3- 4807 từ bị cáo Đ. Khi mua anh G không biết xe do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh G nên không xét.

Đối với số tiền 600.000 đồng, anh Trương Thành G mua xe của Đ, anh Trương Thành G không yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Lê Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Nam Nguyễn Thúy Phương

Lê Thị Hoa

